

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST
Ngày: 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

ÔNG NGUYỄN QUÝ ÁNH.

ÔNG LÊ CHÁNH NGÔN.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: BÀ PHẠM THỊ MỸ LỘC – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/HSST ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo.

1/HUỲNH NGỌC V – Sinh năm: 1987, tại Bình Thuận;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.
Con ông: Huỳnh Ngọc V1 - 1956 và bà: Đỗ Thị N5 – 1960.
Gia đình có 05 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ Ba.

Vợ: Đinh Thị Yến T5 – 1992. Vợ chồng có 03 người con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG A– Sinh năm: 1977, tại Bình Thuận;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Nguyễn Ngọc Đ- 1950 và bà: Nguyễn Thị Bạch N3 - 1955.

Gia đình có 08 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thị Thanh T2 – 1991; Vợ chồng có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội đánh bạc theo bản án số 54/2005/HSST. Tại bản án phúc thẩm số 146/2005/HSST ngày 14/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc Trường A giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm Ngày 30/10/2006, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và các quyết định khác của bản án. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Ngày 16/7/2018, bị Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng và phạt bổ sung 1.700.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 0053510/QĐ-XPVPHC. Ngày 20/7/2018 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/TRẦN VĂN P – Sinh năm: 1969, tại Nam Định;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Trần Văn L2 (chết) và bà: Nguyễn Thị C1 – 1935.

Gia đình có 05 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1974, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Hồ Thị L3 – 1973; Vợ chồng có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/NGUYỄN ĐỨC T - Sinh năm: 1981, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh.

Con ông: Nguyễn D (chết) và bà: Nguyễn Thị N1 – 1934.

Gia đình có 08 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Huỳnh Thị Xuân S – 1982; Vợ chồng có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/LÊ XUÂN ANH T1 – Sinh năm: 1995, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hiệp Phước, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Lê Xuân N - 1960 và bà: Nguyễn Thị C – 1973.

Gia đình có 03 anh, em ruột; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Vợ: Đỗ Thị Nhật L – 1997; Vợ chồng có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông NLQ – 1961. Trú: Y, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Trường A, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Lê Xuân Anh T1 được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/01/2023, Trần Văn P, Nguyễn Ngọc Trường A, Huỳnh Ngọc V và Nguyễn Đức T đến quán cà phê của ông NLQ (sinh năm 1961) thuộc thôn Y, xã Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận để uống cà phê. Sau đó cả 04 người rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, cách thức chơi được các đối tượng quy định như sau: lấy bộ bài Tây (loại 52 lá) chia thành 4 tụ cho 4 người chơi, mỗi người chơi sẽ được chia 9 lá bài, riêng người đi (đánh) trước sẽ nhận được 10 lá bài; những lá bài còn thừa lại sẽ được đặt ở giữa 4 người chơi - gọi là “nọc”. Người đi đầu tiên sẽ đánh một lá bài bất kỳ có trên tay mình, người kế tiếp nếu có trên tay từ hai hoặc nhiều hơn lá bài cùng tập hợp (03 lá bài đồng chất liền kề với nhau trở lên hoặc các lá bài có cùng số thứ tự) thì gọi là phỏm và có thể ăn, nếu không ăn sẽ bốc một lá bài từ “nọc”. Sau đó, người này lại tiếp tục đánh một lá bài có trên tay của mình để người kế tiếp ăn hoặc bỏ qua. Lướt chơi cứ tiếp tục như thế cho đến lúc kết thúc nếu có một người ù (tức là có 03 phỏm bài) hoặc đã hết bài để bốc; lúc này những người chơi phải hạ phỏm và so điểm với nhau, người có điểm thấp nhất là người về nhất và sẽ thắng 150.000 đồng của người về thứ tư, thắng 100.000 đồng của người về thứ ba, thắng 50.000 đồng của người về thứ hai và thắng 200.000 đồng của người không có phỏm (tức là bị “cháy”); người nào thắng lá phỏm đầu tiên thì thắng được 50.000 đồng, thắng lá phỏm thứ hai sẽ thắng được 100.000 đồng, thắng lá phỏm thứ ba sẽ thắng được 150.000 đồng; trường hợp “ù” thì thắng của 03 người chơi còn lại là

250.000 đồng/01 người; trường hợp người chơi thắng liên tiếp được cả 3 lá bài của người bên cạnh thì sẽ “ù” được người thua chung 1.500.000 đồng. Cả nhóm chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Lê Xuân Anh T1 đến quán cà phê, lúc này Nguyễn Ngọc Trường A nhờ T1 vào đánh bài giùm để A về ăn cơm thì T1 đồng ý. Khi T1 vào đánh thay thì A đưa cho T1 1.500.000 đồng để T1 tiếp tục đánh bạc cùng với P, V và T. Sau khi A ra về thì cả 04 người chơi đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an xã Z, huyện H bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang T1 chạy thoát, sau đó T1 đến Công an xã Z đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Quá trình điều tra các bị cáo đã xác định số tiền mang theo và sử dụng để đánh bạc của từng người như sau:

1. Nguyễn Đức T mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng 1.900.000 đồng;
2. Huỳnh Ngọc V mang theo số tiền 6.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng 3.865.000 đồng;
3. Trần Văn P mang theo số tiền 10.320.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thắng 1.250.000 đồng;
4. Nguyễn Ngọc Trường A mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang A đã đi về nhà. Quá trình đánh bạc A thắng được 500.000 đồng và A đưa 1.500.000 đồng cho Lê Xuân Anh T1 để nhờ T1 chơi giùm;
5. Lê Xuân Anh T1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng do Nguyễn Ngọc Trường A đưa để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 650.000 đồng và bỏ chạy cầm theo số tiền 850.000 đồng (khi ra đầu thú T1 đã nộp lại số tiền này).

Như vậy, số tiền các bị cáo khai mang theo dùng để đánh bạc và số tiền thắng thua tại sòng là không phù hợp với thực tế. Quá trình điều tra đã đấu tranh nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn này. Do đó, căn cứ số tiền thu giữ khi bắt quả tang tại sòng, trên người các bị cáo và tiền bị cáo tự nguyện giao nộp mà đã được các bị cáo thừa nhận là tiền dùng đánh bạc xác định: tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày 07/01/2023 tại thôn Y, xã Z của 05 bị cáo nêu trên là: 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng (gồm: tiền đánh bạc của Nguyễn Đức T 2.900.000 đồng; tiền đánh bạc của Huỳnh Ngọc V 10.165.000 đồng; tiền đánh bạc của Trần Văn P 2.250.000 đồng; tiền đánh bạc còn lại của Nguyễn Ngọc Trường A và Lê Xuân Anh T1 850.000 đồng)

Mặc dù tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Ngọc Trường A không có mặt. Tuy nhiên, cả 05 bị cáo đều khai nhận: Nguyễn Ngọc Trường A có tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Đức T, Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, đến khoảng 13 giờ ngày 07/01/2023 thì A về nhà để ăn trưa nên đã nhờ Lê Xuân Anh T1 đánh thay mình thì T1 đồng ý. Sau đó A đưa cho T1 số tiền 1.500.000 đồng để T1 đánh với T, V, P. T1 chỉ sử dụng 1.500.000 đồng này để đánh bạc, không góp thêm tiền. Do đó, buộc A và T1 phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc này.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Đây là hình thức đánh bạc nhiều người chơi với nhau, do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm*

sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Đối với NLQ, khi các bị cáo đánh bạc tại quán cà phê của ông NLQ thì ông NLQ không có mặt ở đây và cũng không biết các bị cáo đánh bạc tại quán của mình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không đề cập xử lý đối với NLQ là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm

- 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá;
- Tiền Việt Nam đồng:
 - + Tạm giữ trên người Huỳnh Ngọc V là 5.365.000 đồng, trên bàn đá tại vị trí Huỳnh Ngọc V ngồi là 4.800.000 đồng;
 - + Tạm giữ trên người Nguyễn Đức T là 2.900.000 đồng;
 - + Tạm giữ trên người Trần Văn P là 9.320.000 đồng, trên bàn đá tại vị trí Trần Văn P ngồi là 2.250.000 đồng.
- + Lê Xuân Anh T1 đã tự nguyện giao nộp lại 850.000 đồng.
- Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại số tiền 9.320.000 (chín triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng không sử dụng để đánh bạc cho bị cáo Trần Văn P.
- Đối với 01 (một) bộ bài tây (loại 52 lá), đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.
- Đối với số tiền 16.165.000 (Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSHTN-HS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1, phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt:

1/Huỳnh Ngọc V từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

2/Trần Văn P từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

3/Nguyễn Đức T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

4/Lê Xuân Anh T1 từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Ngọc Trường A từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*). Đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Hiện toàn bộ số tiền đang tạm gửi tại tài khoản số 394901054626000.00 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo giấy nộp tiền ngày 15/6/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây (loại 52 lá). Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào sáng ngày 07/01/2023, Trần Văn P, Nguyễn Ngọc Trường A, Huỳnh Ngọc V và Nguyễn Đức T đến quán cà phê của ông NLQ để uống cà phê. Sau đó cả 04 người chơi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Cả nhóm chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Lê Xuân Anh T1 đến quán cà phê, lúc này Nguyễn Ngọc Trường A nhờ T1 vào đánh bài giùm để A về ăn cơm thì T1 đồng ý. Khi T1 vào đánh thay thì A đưa cho T1 1.500.000 đồng để T1 tiếp tục đánh bạc cùng với P, V và T. Sau khi A ra về thì cả 04 người chơi đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an xã Z, huyện H bắt quả tang.

Mặc dù tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Ngọc Trường A không có mặt. Tuy nhiên, cả 05 bị cáo đều khai nhận: Nguyễn Ngọc Trường A có tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Đức T, Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, đến khoảng 13 giờ ngày 07/01/2023 thì A về nhà để ăn trưa nên đã nhờ Lê Xuân Anh T1 đánh thay mình thì T1 đồng ý.

Sau đó A đưa cho T1 số tiền 1.500.000 đồng để T1 đánh với T, V, P. T1 chỉ sử dụng 1.500.000 đồng này để đánh bạc, không góp thêm tiền. Do đó, buộc A và T1 phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc này.

Quá trình điều tra các bị cáo đã xác định số tiền mang theo và sử dụng để đánh bạc xác định: tổng số tiền dùng đánh bạc của 05 bị cáo nêu trên là: 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng (gồm: tiền đánh bạc của Nguyễn Đức T 2.900.000 đồng; tiền đánh bạc của Huỳnh Ngọc V 10.165.000 đồng; tiền đánh bạc của Trần Văn P 2.250.000 đồng; tiền đánh bạc còn lại của Nguyễn Ngọc Trường A và Lê Xuân Anh T1 850.000 đồng). Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Đây là hình thức đánh bạc nhiều người chơi với nhau, do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1 là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền đều là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng, vì háms lợi, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, nên đã đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau thì bị bắt quả tang, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, nên cần đưa ra xét xử bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của các bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, bị cáo V, P, T, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T1 ra đầu thú. Gia đình bị cáo A hoàn cảnh khó khăn, có 02 người con còn nhỏ, theo giấy xác nhận khuyết tật bị cáo có 01 người con bị khuyết tật mức độ nặng, vợ bị cáo là người trợ giúp 24/24, bị cáo là lao động chính, bản thân là bộ đội xuất ngũ, có xác nhận chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với NLQ, khi các bị cáo đánh bạc tại quán cà phê của ông NLQ thì ông NLQ không có mặt ở đây và cũng không biết các bị cáo đánh bạc tại quán của mình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không đề cập xử lý đối với NLQ là có căn cứ.

[3] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:*

- Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại số tiền 9.320.000 (*Chín triệu ba trăm hai mươi nghìn*) đồng không sử dụng để đánh bạc cho bị cáo Trần Văn P. Xét thấy đã xử lý xong.

- 01 (một) bộ bài tây (loại 52 lá). Xét thấy đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

- Đối với số tiền 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Hiện toàn bộ số tiền đang tạm gửi tại tài khoản số 394901054626000.00 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo giấy nộp tiền ngày 15/6/2023.

[4] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1, phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: 1/Huỳnh Ngọc V 30.000.000đồng(Ba mươi triệu đồng).

2/Trần Văn P 25.000.000đồng(Hai mươi lăm triệu đồng).

3/Nguyễn Đức T 25.000.000đồng(Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Lê Xuân Anh T1 20.000.000đồng(Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Nguyễn Ngọc Trường A 30.000.000đồng(Ba mươi triệu đồng).

ÁP DỤNG: Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây (loại 52 lá). Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 16.165.000 (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*). Hiện toàn bộ số tiền đang tạm gửi tại tài khoản số 394901054626000.00 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo giấy nộp tiền ngày 15/6/2023.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc V, Trần Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Ngọc Trường A, Lê Xuân Anh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô